

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 39/2020/DS-ST

Ngày: 22/6/2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Hải Trung

2. Ông Nguyễn Văn Trước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST-DS, ngày 10/3/2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-DS, ngày 13/5/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT

Địa chỉ: Số 266 – 268, NKKN, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Hồng S – Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh Vĩnh Long.

(Theo văn bản ủy quyền số 3978/2019/GUQ-PL, ngày 16/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1991 (xin vắng)

Địa chỉ: Số 35 B, đường 3/2, phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền số 26/2020/UQ-CNVL, ngày 05/3/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh Vĩnh Long).

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Thanh N**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 139C/9, ấp LT A, xã LP, huyện Long Hồ, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 26/4/2013, anh Huỳnh Thanh N có ký kết với Ngân hàng TMCP SGTT Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng TMCP SGTT đã cấp cho anh N 02 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đ, số thẻ 970403-9805 (FAMILY), 472074-2528 (VISA), nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện giao dịch, do anh Huỳnh Thanh N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/5/2020, anh N còn nợ số tiền như sau:

- Thẻ 472074-2528: Dư nợ và phí là 3.993.963đ và lãi quá hạn 1.059.802đ.

- Thẻ 970403-9805: Dư nợ và phí là 7.206.015đ và lãi quá hạn 1.829.295đ.

Tổng cộng tiền nợ của hai thẻ là 14.089.075đ.

Nay Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu anh N trả cho Ngân hàng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 13/5/2020 là 14.089.075đ, trong đó: Dư nợ thẻ và phí 11.199.978đ; lãi quá hạn là 2.889.097đ. Đồng thời, tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 14/5/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan và người đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Ngày 26/4/2013, bị đơn anh Huỳnh Thanh N có ký kết với nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều

khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng TMCP SGTT đã cấp cho anh N 02 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đ, số thẻ 970403 - 9805 (FAMILY), 472074 - 2528 (VISA), nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân.

Theo nguyên đơn trình bày trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 13/5/2020 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vốn lãi tổng cộng là 14.089.075đ, trong đó: Dư nợ và phí là 11.199.978đ và lãi quá hạn là 2.889.097đ.

[2] Xét trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nên mặc nhiên bị đơn đã biết rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 13/5/2020 tổng cộng là 14.089.075đ. Trong đó: Dư nợ và phí là 11.199.978đ; lãi quá hạn là 2.889.097đ và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 14/5/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 26/4/2013 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT.

Buộc bị đơn Huỳnh Thanh N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 13/5/2020 tổng cộng là 14.089.075đ (Mười bốn triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, không trăm bảy

mười lăm đồng). Trong đó: Dư nợ và phí là 11.199.978đ (Mười một triệu, một trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi tám đồng); lãi quá hạn là 2.889.097đ (Hai triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, không trăm chín mươi bảy đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 14/5/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 26/4/2013 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[2] Về án phí:

2.1. Buộc bị đơn Huỳnh Thanh N phải nộp 704.000đ (Bảy trăm lã bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005652 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Nguyên Khoa